

**GRATITUDE OF PRESCHOOL CHILDREN SCALES IN THE WORLD AND DIRECTIONS FOR SCALE DEVELOPMENT IN THE CONTEXT OF VIETNAM**

Bui Thi Lam<sup>1</sup>, Nguyen Hong Thuan<sup>2</sup>, Nguyen Tuan Vinh<sup>3</sup> and Le Thi Nhung<sup>3\*</sup>

<sup>1</sup>*Faculty of Early Childhood Education, Hanoi National University of Education, Hanoi city, Vietnam*

<sup>2</sup>*The Vietnam National Institute of Educational Sciences, Hanoi city, Vietnam*

<sup>3</sup>*Faculty of Preschool Education, University of Education, Hue University, Thua Thien Hue province, Vietnam*

\*Corresponding author: Le Thi Nhung, e-mail: lethinhung@dhsphue.edu.vn

Received August 14, 2024.

Revised September 16, 2024.

Accepted October 2, 2024.

**CÁC THANG ĐO LÒNG BIẾT ON CỦA TRẺ MẦM NON TRÊN THẾ GIỚI VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THANG ĐO Ở BỐI CẢNH VIỆT NAM**

Bùi Thị Lâm<sup>1</sup>, Nguyễn Hồng Thuận<sup>2</sup>, Nguyễn Tuấn Vĩnh<sup>3</sup> và Lê Thị Nhung<sup>3\*</sup>

<sup>1</sup>*Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

<sup>2</sup>*Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

<sup>3</sup>*Khoa Giáo dục Mầm non,*

*Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam*

\*Tác giả liên hệ: Lê Thị Nhung, e-mail: lethinhung@dhsphue.edu.vn

Ngày nhận bài: 14/8/2024.

Ngày sửa bài: 16/9/2024.

Ngày nhận đăng: 2/10/2024.

**Abstract.** The gratitude of preschool children is a positive emotion, bringing many physical, psychological, and social benefits to them. Determining the level of their gratitude with an appropriate scale will be an important basis for educational impacts to improve it. By reviewing, synthesizing, analyzing, and evaluating related research works, the article introduces some preschool children's gratitude scales in the world that have been built and used. These scales are mainly in the form of questionnaires or checklists, measured directly on children or through parents. Based on that and the theoretical research results on the gratitude of preschool children, the article provides directions to develop a preschool children's gratitude scale within the context of Vietnam so that future studies can inherit it.

**Keywords:** scale, scale development, gratitude, gratitude scale, preschool children, context of Vietnam.

**Tóm tắt.** Lòng biết ơn của trẻ mầm non là một cảm xúc tích cực, mang lại nhiều lợi ích về thể chất, tâm lý và xã hội cho trẻ. Xác định mức độ lòng biết ơn của trẻ bằng thang đo phù hợp sẽ là căn cứ quan trọng cho những tác động giáo dục nhằm nâng cao lòng biết ơn ở trẻ. Bằng cách hồi cứu, tổng hợp, phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan, bài báo tập trung giới thiệu một số thang đo lòng biết ơn của trẻ mầm non trên thế giới đã được xây dựng và sử dụng. Các thang đo này chủ yếu ở dạng bảng hỏi, bản kiểm hoặc tình huống, đo trực tiếp trên trẻ hoặc thông qua cha mẹ. Trên cơ sở đó và kết quả nghiên cứu lý luận về lòng biết ơn của trẻ mầm non, bài báo đưa ra những định hướng phát triển thang đo lòng biết ơn của trẻ độ tuổi này ở bối cảnh Việt Nam để những nghiên cứu tiếp theo có thể kế thừa.

**Từ khóa:** thang đo, phát triển thang đo, lòng biết ơn, thang đo lòng biết ơn, trẻ mầm non, bối cảnh Việt Nam.

## **1. Mở đầu**

Lòng biết ơn từ lâu đã có mặt trong truyền thống văn hóa của nhiều quốc gia và được xem là một biểu hiện không thể thiếu của phẩm hạnh và nhân cách con người, tạo nền tảng xây dựng xã hội mang tính nhân văn. Chính vì thế, lòng biết ơn là chủ đề được rất nhiều nhà triết học, tâm lí học, giáo dục học... quan tâm nghiên cứu.

Trên thế giới, các nghiên cứu đã tập trung làm rõ bản chất lòng biết ơn [1]-[7], cấu trúc tâm lí của lòng biết ơn [1], [2], [5], [8]-[10], vai trò của lòng biết ơn đối với cá nhân và xã hội [2], [11]-[18], các yếu tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến lòng biết ơn [2], [8], [14], [19]-[22] và thang đo lòng biết ơn [2], [4], [8]. Đặc biệt, ngày càng có nhiều nghiên cứu quan tâm đến lòng biết ơn của trẻ mầm non ở các khía cạnh về sự hình thành và phát triển lòng biết ơn của trẻ [23]-[25], biểu hiện lòng biết ơn của trẻ [19], [24]-[27], các yếu tố ảnh hưởng đến lòng biết ơn của trẻ [24], [28]-[32] và thang đo lòng biết ơn của trẻ [24], [26], [33]-[35]. Nhìn chung, các nghiên cứu ở nhiều lĩnh vực, góc độ khác nhau cùng góp phần làm dày thêm những kết quả khám phá về lòng biết ơn. Tuy nhiên, so với các khía cạnh nghiên cứu khác, nghiên cứu phát triển thang đo lòng biết ơn, đặc biệt là thang đo lòng biết ơn của trẻ mầm non ít nhận được sự quan tâm hơn.

Ở Việt Nam, nghiên cứu về lòng biết ơn là một khuynh hướng khá mới, chủ yếu tập trung vào nghiên cứu tổng quan về lòng biết ơn [36]-[38], thực trạng lòng biết ơn của trẻ [39], giáo dục lòng biết ơn cho trẻ [40]-[42]. Có thể thấy, trong các nghiên cứu ít ỏi về lòng biết ơn đó, chưa có công trình nào nghiên cứu về phát triển thang đo lòng biết ơn của trẻ mầm non. Vì vậy, việc tìm hiểu các thang đo lòng biết ơn của trẻ mầm non trên thế giới là rất cần thiết để từ đó có những định hướng phù hợp cho việc phát triển thang đo này tại Việt Nam.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu sử dụng phương pháp hồi cứu, tổng hợp, phân tích, đánh giá tài liệu. Tài liệu được sử dụng là các bài báo khoa học được công bố ở các tạp chí uy tín, kỹ yếu hội thảo có chỉ số ISSN trên thế giới và ở Việt Nam, tìm kiếm chủ yếu qua nguồn “Google Scholar” và các công cụ tìm kiếm khác. Để có nguồn tài liệu này, các từ khóa sau đã được sử dụng:

**Bảng 1. Từ khóa tìm kiếm tài liệu**

<b>Tiếng Anh</b>	<b>Tiếng Việt</b>
Gratitude	Lòng biết ơn
Preschool children/ Preschoolers/ Kindergarteners/ Young children/ Early childhood	Trẻ mầm non
Gratitude scale	Thang đo lòng biết ơn
Scale development	Phát triển thang đo

Ngoài tài liệu là các bài báo dưới dạng bản mềm, sách in có chỉ số ISBN liên quan đến chủ đề nghiên cứu cũng được tìm kiếm. Sau đó, tài liệu được đọc để chọn lọc, phân loại nội dung theo các vấn đề nghiên cứu. Trên cơ sở đó, các nội dung nghiên cứu lại tiếp tục được phân tích và đánh giá để cho ra kết quả nghiên cứu cuối cùng.

### **2.2. Kết quả nghiên cứu**

#### **2.2.1. Lòng biết ơn của trẻ mầm non**

Lòng biết ơn là một khái niệm vượt thời gian, xuyên văn hóa và được nhìn nhận chủ yếu ở góc độ cảm xúc hay thuộc tính tâm lí của con người.

*Với quan niệm lòng biết ơn là một cảm xúc của con người:*

Từ điển APA Dictionary of Psychology (2015) định nghĩa “lòng biết ơn là cảm giác biết ơn và hạnh phúc khi nhận được một món quà, hoặc là một lợi ích hữu hình (chẳng hạn như một món quà hoặc sự ưu ái) được tặng bởi ai đó hoặc một sự tình cờ may mắn (chẳng hạn như một ngày đẹp trời)” [43; 469]. Cảm xúc biết ơn đó càng được cụ thể hóa khi Fitzgerald (1998) xem lòng biết ơn là phản ứng đối với một lợi ích (hoặc có thể là một nỗ lực cung cấp một lợi ích đáng kể) và lợi ích đó phải xuất phát từ một động cơ thích hợp (thường là lòng nhân từ), được người thụ hưởng mong muốn hoặc chấp nhận [1]. Tương tự, Emmons và McCullough (2003) mô tả lòng biết ơn là “một cảm giác ngạc nhiên, cảm thấy biết ơn và đánh giá cao cuộc sống. Nó có thể được tạo nên bởi những người khác, cũng có thể tạo nên từ tự nhiên hoặc siêu nhiên (chúa, vũ trụ...)” [3; 377]. Adler và Fagley (2005) còn khẳng định lòng biết ơn là một phản ứng cảm xúc tích cực liên quan đến đánh giá cao, là một trong 8 khía cạnh của sự đánh giá cao, “đề cập đến việc chú ý, thừa nhận một lợi ích đã nhận được, cho dù từ người khác hay một vị thần và cảm thấy biết ơn vì những nỗ lực, sự hy sinh, hành động của họ” [4; 83]. Với Algoe và Stanton (2012), lòng biết ơn là một cảm xúc xã hội xuất hiện trong những mối quan hệ trao đổi qua lại khi một người thừa nhận rằng mình đã nhận được một điều đáng giá từ người khác [6].

Có thể thấy, ở góc độ này, lòng biết ơn được nhìn nhận là một cảm xúc có ý thức, vừa mang tính cá nhân, vừa mang tính xã hội. Cảm xúc đó liên quan đến nhận thức về những điều tốt đẹp mà con người có được và là khởi nguồn của hành vi đáp đền về sau.

*Với quan niệm lòng biết ơn là thuộc tính tâm lý hay phẩm chất nhân cách của con người:*

Theo từ điển Oxford, lòng biết ơn (gratitude) có nghĩa là phẩm chất, thể hiện sự sẵn sàng đánh giá cao và đáp lại lòng tốt. Thuật ngữ lòng biết ơn có nguồn gốc từ tiếng La tinh, nghĩa là ưu ái (gratia) và làm hài lòng (gratus) [19]. Trên thế giới, lòng biết ơn được tìm thấy trong các truyền thống tôn giáo, văn hóa khác nhau nhưng mang nhiều điểm chung khi cho rằng đó là điều quan trọng để một người trở nên tốt, có đạo đức [44]. Theo cách hiểu thông thường của người Việt Nam, “biết ơn là sự bày tỏ thái độ trân trọng, tình cảm và những việc làm đền ơn, đáp nghĩa đối với những người đã giúp đỡ mình, với những người có công với dân tộc, đất nước” [45;15]. Với cách hiểu này, lòng biết ơn được xem là một phẩm chất mang tính nhân văn từ bao đời và được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Nhiều định nghĩa về lòng biết ơn theo hướng là một thuộc tính tâm lý cũng được các nhà khoa học đưa ra. McCullough và cộng sự (2002) xem “biết ơn là một xu hướng tổng quát để nhận ra và đáp lại bằng cảm xúc biết ơn đối với vai trò của người khác trong những trải nghiệm và kết quả tích cực mà một người đạt được” [2;112]. Cũng là xu hướng của nhân cách nhưng ở phạm vi rộng hơn, Wood và cộng sự (2010) đề xuất lòng biết ơn nên được hiểu “là một phần của một nhân sinh quan rộng hơn hướng đến nhìn nhận và trân trọng những điều tích cực trong thế giới” [5;891] và vì lòng biết ơn là thuộc tính tâm lý của nhân cách nên “được kết tinh và thể hiện ra bằng thái độ, tình cảm, thói quen, cách ứng xử, đồng thời thể hiện phẩm chất đạo đức của con người” [5;120]. Tudge và cộng sự (2015) khẳng định lòng biết ơn là một đức tính như một khuynh hướng bền bỉ và đáng tin cậy để phân biệt với cách nhìn về lòng biết ơn là một cảm xúc. Đức tính này có ba đặc điểm rất cụ thể: “(1) một nhà hảo tâm đã giúp đỡ hoặc cung cấp một cách tự do và có chủ ý cho người nhận một thứ gì đó; (2) người thụ hưởng thừa nhận sự cố ý của người cho; và (3) người thụ hưởng tự do lựa chọn hoàn trả (nếu có thể và phù hợp) bằng thứ mà người hảo tâm cần hoặc muốn” [7;284].

Như vậy, có nhiều cách hiểu về lòng biết ơn tùy thuộc vào cách tiếp cận. Trong những năm gần đây, từ khi Tâm lý học Tích cực ra đời, lòng biết ơn được tiếp cận chủ yếu dưới góc độ là một cảm xúc/thái độ tích cực, là “chìa khóa” để “mở ra” cuộc sống tốt đẹp hơn cho mình và cho người khác [46].

Với trẻ mầm non, lòng biết ơn đang trong quá trình hình thành, phát triển. Lòng biết ơn xuất hiện dưới dạng những trải nghiệm “tiền biết ơn” và sẽ trở nên phức tạp, đầy đủ hơn khi trưởng

thành [47]. Có thể hiểu: “Lòng biết ơn là thái độ trân trọng, cảm kích của trẻ khi nhận được điều tốt đẹp và bộc lộ thông qua hành vi tương ứng”.

Lòng biết ơn của trẻ mang những đặc trưng sau:

*Thứ nhất*, lòng biết ơn của trẻ trước hết là một cảm xúc tích cực. Đó chính là thái độ trân trọng, cảm kích của trẻ khi tập trung trải nghiệm những điều tốt đẹp trong cuộc sống. Cách tiếp cận theo nghĩa rộng này sẽ khác với cách hiểu thông thường về lòng biết ơn khi không giới hạn đối tượng biết ơn là con người mà có thể là bất kì sự vật, hiện tượng nào mang lại cảm giác tích cực cho trẻ.

*Thứ hai*, để không bỏ qua những điều tốt đẹp đến với mình, trẻ cần tập trung vào những gì đang tồn tại. Đó có thể là thứ trẻ mong muốn có được như đồ chơi, bánh kẹo... hay những con người, sự vật, hiện tượng hằng ngày vẫn ở bên trẻ như ba mẹ và người thân trong gia đình, ngôi nhà... và cả những món quà đến ngẫu nhiên như một cơn gió mát giữa trưa hè oi ả, bông hoa vừa hé nở trong vườn...

*Thứ ba*, lòng biết ơn của trẻ còn là một hành vi hoặc hành động. Hành vi biết ơn không đồng nhất với nghĩa vụ trả nợ hay bắt buộc mà là do chính trẻ mong muốn, tự nguyện thực hiện, không những thể hiện bằng các thao tác mà còn thông qua các cử chỉ như nói lời cảm ơn, tặng quà, ôm hôn, vẽ tranh, kể chuyện... và không chỉ dừng lại đối với đối tượng biết ơn mà có thể dành cho các đối tượng khác, tạo nên tính tiếp nối cho lòng biết ơn.

Bên cạnh đó, dựa vào nghiên cứu của Wood và cộng sự (2010) [5], có thể thấy lòng biết ơn của trẻ biểu hiện thông qua các hành vi:

- Tập trung vào sự tích cực trong hiện tại: Trẻ chú ý để cảm nhận những điều tốt đẹp khi tiếp xúc với mọi thứ xung quanh (màu sắc, âm thanh, hình dạng, mùi hương, cảnh vật...); thích thú với những điều nhỏ bé (hoa cỏ, con vật, đồ chơi...); vui mừng khi phát hiện ra sự thay đổi thú vị, tích cực của những thứ quen thuộc (bông hoa trong vườn đã nở, trong lớp có thêm đồ dùng, đồ chơi mới...); thích tham gia các hoạt động ngoài trời, trong thiên nhiên...

- Trân trọng những gì đang có: Trẻ không so sánh những thứ mình có với những thứ bạn khác có để tự cảm thấy thiếu thốn; so sánh mình với người khác để thấy mình may mắn hơn khi có được những thứ hiện tại (có ba mẹ bên cạnh, có nhà để ở, có áo quần để mặc...); không vùi vĩnh để được điều gì đó (đồ chơi, đồ ăn...); không đòi hỏi mọi người phải làm theo ý của mình; kiên nhẫn đợi chờ, không hời hợt người khác; thích chơi với người thân, bạn bè, thầy cô; giữ gìn cẩn thận đồ dùng, đồ chơi; tự sửa chữa, làm mới hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ của người khác khi đồ dùng, đồ chơi bị hỏng; sử dụng tiết kiệm, đúng cách những thứ mình đang có...

- Hành vi bày tỏ lòng biết ơn: Trẻ chủ động làm một số việc đơn giản để chăm sóc, bảo vệ bản thân (tự đánh răng, rửa mặt, rửa tay chân, mặc quần áo...); nói “Cảm ơn!” với người khác khi nhận được điều mong muốn (món quà, món ăn ngon...); dùng lời khen ngợi, ghi nhận giá trị của những thứ mang lại lợi ích cho mình (như “Gió mát quá!”, “Bông hoa thật đẹp!”, “Nó thật tuyệt!”...); nói lời yêu thương với người thân, thầy cô, bạn bè; nói lời chúc tốt đẹp với người khác; giữ gìn món quà mà người khác dành cho mình; tặng quà cho người khác; có những cử chỉ như mỉm cười; ôm/hôn cha, mẹ/ông, bà/ thầy, cô, bạn bè... để tỏ lòng biết ơn; đồng cảm, tự nguyện chia sẻ với người kém may mắn hơn (trò chuyện, động viên người khác, quyên góp đồ dùng, đồ chơi cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn...); làm những việc đơn giản, vừa sức trong gia đình/lớp học để giúp đỡ cha mẹ/thầy cô mà không cần nhắc nhở (thu dọn đồ chơi, chăm em...); chăm sóc, hỏi han người thân, thầy cô, bạn bè khi thấy họ mệt, ốm đau (rót nước, xoa bóp...); chăm sóc, bảo vệ vật nuôi, cây trồng, môi trường sống phù hợp với khả năng; không gây hại cho thiên nhiên (không xả rác bừa bãi, không ngắt hoa, bẻ cành...)...

Mặc dù biểu hiện hành vi biết ơn còn tùy thuộc vào khả năng trẻ từng độ tuổi và đặc điểm của cá nhân trẻ nhưng đây là một trong những cơ sở quan trọng để phát triển thang đo lòng biết ơn của trẻ mầm non.

### 2.2.2. Các thang đo lòng biết ơn của trẻ mầm non trên thế giới

Bằng những cách tiếp cận khác nhau về lòng biết ơn và dựa vào đặc trưng của độ tuổi mầm non, một số công cụ tiêu biểu đã được các nhà nghiên cứu phát triển để đánh giá lòng biết ơn của trẻ: (1) Thang đo GQ-6 và thang đo lòng biết ơn với các lĩnh vực gần gũi của Nguyen và Gordon (2019) [26]; (2) Thang đo lòng biết ơn trong Bản kiểm điểm mạnh tính cách dành cho tuổi thơ ấu của Shoshani (2018) [33]; (3) Thang đo lòng biết ơn của Nelson và cộng sự (2013) [24].

#### 2.2.1.1. Thang đo GQ-6 và thang đo lòng biết ơn với các lĩnh vực gần gũi của Nguyen và Gordon (2019)

##### a) Mô tả

Nguyen và Gordon (2019) tiếp cận lòng biết ơn của trẻ dưới góc độ là một cảm xúc tích cực. Cảm xúc đó được xem xét ở hai cấp độ khác nhau để có được sự hiểu biết toàn diện về trải nghiệm nội tâm của trẻ về lòng biết ơn: Ở cấp độ chung, lòng biết ơn của trẻ được đánh giá bằng bảng câu hỏi biết ơn (GQ)-6 của McCullough và cộng sự (2002) cùng với việc tuân theo khuyến nghị của Froh và cộng sự (2011) về cách sửa đổi GQ-6 để phù hợp với trẻ dưới 10 tuổi, bao gồm cả việc đơn giản hóa ngôn ngữ và thang điểm cũng như phỏng vấn về kỹ năng tiền đọc hiểu của trẻ [2], [48]. Ở cấp độ cụ thể, Nguyen và Gordon đánh giá lòng biết ơn của trẻ theo các lĩnh vực gần gũi có thể gọi lên lòng biết ơn ở trẻ. Cả hai thang đo đều tập trung vào các báo cáo của trẻ (độ tuổi trung bình là 5,04) về lòng biết ơn của chính mình. Tất cả trẻ đều nói tiếng Anh, đang theo học tại các trường mầm non thuộc cộng đồng trung lưu, chủ yếu là người da trắng tại một thành phố cỡ trung bình ở vùng Đông Nam Hoa Kỳ.

*Thang đo GQ-6* gồm 6 mục đánh giá xu hướng chung của mỗi cá nhân trong việc trải nghiệm biết ơn trong cuộc sống hàng ngày, đó là:

- (1) Tôi có rất nhiều điều trong cuộc sống để biết ơn.
- (2) Nếu tôi phải liệt kê mọi thứ mà tôi cảm thấy biết ơn thì đó là một danh sách rất dài.
- (3) Khi tôi nhìn ra thế giới, tôi không thấy có nhiều điều để biết ơn.
- (4) Tôi biết ơn rất nhiều người.
- (5) Càng lớn tuổi, tôi càng cảm thấy mình có khả năng đánh giá cao những con người, sự kiện và tình huống đã từng là một phần trong lịch sử cuộc đời tôi.
- (6) Có thể mất một khoảng thời gian dài trước khi tôi cảm thấy biết ơn điều gì đó hoặc ai đó.

Ban đầu, thang GQ-6 được McCullough và cộng sự (2002) sử dụng thang điểm Likert 7 điểm từ 1 (rất không đồng ý) đến 7 (rất đồng ý), vấn đề 3 và 6 được cho điểm ngược lại và phát triển như một biện pháp tự báo cáo của người lớn, sau đó được Froh và cộng sự (2011) sử dụng cho trẻ em từ 10 tuổi trở lên. Khi Nguyen và Gordon sử dụng GQ-6 cho trẻ dưới 10 tuổi (trung bình là 5,04 tuổi), thang đo này đã được sửa đổi để phù hợp hơn. Cụ thể, Nguyen và Gordon đã sử dụng 6 mục như sau:

- (1) Bạn có rất nhiều điều để biết ơn.
- (2) Bạn có một danh sách dài những điều mình biết ơn.
- (3) Bạn không thấy nhiều điều để biết ơn.
- (4) Bạn biết ơn rất nhiều người.
- (5) Bạn càng nghĩ về điều biết ơn, bạn càng biết ơn những con người và những thứ trong cuộc sống của bạn.
- (6) Hầu như bạn không cảm thấy biết ơn.

Thay vì sử dụng thang đo Likert từ 1 đến 7 ở bản gốc, nghiên cứu của Nguyen và Gordon dùng thang đo rút gọn với 5 mức độ (trung ương các hình ảnh cảm xúc khác nhau) từ mức độ 1 (rất không đồng ý, được mô tả bằng hình ảnh khuôn mặt cau có) đến 5 (rất đồng ý, được mô tả bằng hình ảnh khuôn mặt tươi cười). Mục 3 và 6 được cho điểm ngược lại. Sau khi cho điểm

ngược mục 3 và 6, điểm cho thang đo GQ-6 được tính bằng cách cộng tổng số mục, điểm tối đa cho 6 mục là 30 điểm.

*Thang đo lòng biết ơn theo lĩnh vực cụ thể* được phát triển trong phòng thí nghiệm dựa vào nghiên cứu trước đó của Gordon và cộng sự (2004) [32]. Các lĩnh vực đó là:

- (1) Hoạt động: tiệc sinh nhật, ngày lễ, giờ chơi, ca hát;
- (2) Nhu cầu cơ bản: quần áo, đồ uống, thực phẩm, nhà cửa;
- (3) Những thứ vật chất: sách, bút màu, trò chơi, đồ chơi;
- (4) Sinh vật sống: những người trong gia đình, bạn bè, giáo viên, vật nuôi;
- (5) Thiên nhiên: thực vật, ngôi sao, mùa hè, cầu vồng.

Bốn mục kiểm soát cũng được đưa vào để kiểm tra xem liệu trẻ có chú ý đến những mục được hỏi hay không, bao gồm: thư tín, kim tiêm, xà phòng, thời gian chờ. Tổng cộng, có 24 mục để đo lường lòng biết ơn của trẻ. Nguyen và Gordon cũng sử dụng thang đo Likert trực quan tương tự như phiên bản GQ-6 sửa đổi với 5 mức độ, tối đa 20 điểm cho mỗi lĩnh vực và tối đa 100 điểm cho 5 lĩnh vực.

#### *Cách tiến hành:*

Trẻ được nhà nghiên cứu phỏng vấn riêng ở một khu vực yên tĩnh của nhà trường trong khoảng 20 phút. Ban đầu, trẻ được thông báo sẽ chơi một trò chơi liên quan đến các câu hỏi và được khuyến khích cố gắng chơi hết mình. Sau đó, nhà nghiên cứu thực hiện đo lòng biết ơn của trẻ bằng cách đọc to câu hỏi liên quan đến từng mục trong thang đo và các lựa chọn theo thang Likert kèm hình ảnh trực quan để trẻ có thể chỉ tay vào khuôn mặt tương ứng với câu trả lời được lựa chọn.

Với thang đo GQ-6, trẻ được hỏi những câu tương tự như: “Con có rất nhiều điều để biết ơn. Con rất không đồng ý, không đồng ý, không quan tâm, đồng ý hay rất đồng ý?”.

Với thang đo lòng biết ơn theo các lĩnh vực, trẻ được hỏi những câu tương tự như: “Con biết ơn những bữa tiệc sinh nhật. Con rất không đồng ý, không đồng ý, không quan tâm, đồng ý hay rất đồng ý?”.

#### *b) Đánh giá*

Thang đo lòng biết ơn được Nguyen và Gordon (2019) phát triển có thể xem là công cụ hữu ích nhằm đánh giá lòng biết ơn của trẻ ở độ tuổi mầm non. Tuy nhiên, khi sử dụng thang đo này, cần xem xét những vấn đề sau đây:

Thang GQ-6 vốn được dùng để đo lòng biết ơn ở người lớn dưới góc độ là một khuynh hướng của tính cách, chưa quan tâm đến những trạng thái nhất thời hay những biểu hiện cụ thể của lòng biết ơn thông qua các trải nghiệm của trẻ. Hơn nữa, nghiên cứu của Nguyen và Gordon (2019) chỉ sử dụng mẫu là 80 trẻ, ngoài trẻ ở độ tuổi mầm non còn có trẻ ở độ tuổi lớn hơn nên nếu sử dụng để đo lòng biết ơn của trẻ mầm non sẽ phải xem xét để kế thừa cho phù hợp. Nghiên cứu cũng chưa trải qua quá trình kiểm tra tính hợp lệ và độ tin cậy mà chỉ mới tuân theo khuyến nghị của Froh và cộng sự (2011) nên đây cũng là một hạn chế cần quan tâm.

Thang đo lòng biết ơn của trẻ theo các lĩnh vực cụ thể đã được Nguyen và Gordon sử dụng nhằm khắc phục hạn chế của thang GQ-6. Tuy nhiên, cả hai thang đo đều sử dụng biện pháp tự báo cáo của cá nhân trẻ thông qua một cuộc phỏng vấn. Biện pháp này có thể thu được kết quả chính xác hơn với thanh thiếu niên và người lớn. Với trẻ mầm non, cần sử dụng thêm các cách đánh giá khác như quan sát hành vi, tranh vẽ của trẻ, sử dụng báo cáo của phụ huynh hay giáo viên về các biểu hiện lòng biết ơn của trẻ trong các hoạt động hàng ngày...

#### **2.2.2.2. Thang đo lòng biết ơn trong Bản kiểm điểm mạnh tính cách dành cho tuổi thơ ấu của Shoshani (2018)**

##### *a) Mô tả*

Bản kiểm kê điểm mạnh tính cách dành cho trẻ 3-6 tuổi được Shoshani (2018) phát triển,

hướng đến đo 24 điểm mạnh tính cách của trẻ (trong đó có lòng biết ơn) thông qua báo cáo của phụ huynh. 2274 phụ huynh (98,2% là người Do Thái) có con từ 3-6 tuổi đã được tuyển chọn từ một số thành phố có kinh tế và địa lí đa dạng ở trung tâm Israel (mỗi gia đình chọn 1 phụ huynh, hầu hết các trường hợp là mẹ của trẻ). Ở nghiên cứu này, kế thừa những mô tả về điểm mạnh nhân cách từ nghiên cứu của Peterson & Seligman (2004) [49], lòng biết ơn được xem là một trong những điểm mạnh nhân cách ở trẻ.

Theo kết quả phân tích nhân tố khám phá và phân tích nhân tố khẳng định, miền đo “lòng biết ơn” trong Bản kiểm cuối cùng được đánh giá thông qua 4 hạng mục:

- (1) Con bạn thường bày tỏ lòng biết ơn vì bạn là gia đình của chúng;
- (2) Con bạn biết cách đánh giá cao và nói lời cảm ơn về thức ăn được chuẩn bị cho mình hoặc món quà mà con bạn nhận được.
- (3) Con bạn biết trân trọng những điều tốt đẹp đến với cuộc đời mình.
- (4) Con bạn biết đánh giá cao và bày tỏ lòng biết ơn đối với những điều tốt đẹp mà chúng nhận được.

Phụ huynh được yêu cầu đánh giá mức độ phù hợp của con họ với những biểu hiện trên theo thang đo Likert 5 điểm (1 - hoàn toàn không; 2 - hơi ít; 3 - vừa phải; 4 - khá nhiều; 5 - 5 rất nhiều).

#### *Cách tiến hành:*

Phụ huynh (cha hoặc mẹ) có con từ 3-6 tuổi sẽ nhận được email mời tham gia nghiên cứu và đường dẫn tới một cuộc khảo sát trực tuyến. Để truy cập cuộc khảo sát, các bậc cha/mẹ hoàn thành biểu mẫu đồng ý tham gia, đồng thời nhận sự cam kết bảo mật danh tính của họ. Trung bình, việc trả lời các câu hỏi sẽ mất 30 phút. Như một sự khuyến khích, cha/mẹ có cơ hội tham gia xổ số để giành được thẻ quà tặng trị giá 50\$.

#### *b) Đánh giá*

Kết quả nghiên cứu của Shoshani một lần nữa khẳng định tính khả thi trong việc đo lường lòng biết ơn của trẻ mầm non. Thang đo cung cấp cơ sở ban đầu để đánh giá lòng biết ơn của trẻ 3-6 tuổi bằng việc chỉ ra những biểu hiện về lòng biết ơn thông qua hành vi của trẻ trong cuộc sống hàng ngày.

Hạn chế của thang đo lòng biết ơn của trẻ cũng như các điểm mạnh nhân cách khác là chỉ thông qua báo cáo của phụ huynh. Vốn dĩ cha mẹ là những người có xu hướng thiên vị, đặc biệt khi việc đánh giá liên quan đến những đặc điểm tính cách tích cực của con họ nên tính khách quan đôi khi chưa được đảm bảo. Hơn nữa, nghiên cứu được thực hiện ở bối cảnh của Israel, nơi trẻ có thể phải đối mặt với các sự kiện bạo lực bắt nguồn từ cuộc xung đột giữa Israel và Palestine. Điều này có thể ảnh hưởng đến các khía cạnh về cảm xúc của trẻ, trong đó có lòng biết ơn. Vì vậy, thang đo cũng cần xem xét khi sử dụng cho trẻ ở các nền văn hóa và bối cảnh khác nhau.

### **2.2.2.3. Thang đo lòng biết ơn của Nelson và cộng sự (2013)**

#### *a) Mô tả*

Để kiểm tra lòng biết ơn của trẻ 5 tuổi được tuyển chọn từ các trung tâm chăm sóc trẻ em và trường mầm non ở một thành phố cỡ trung bình của Hoa Kỳ, Nelson và cộng sự kế thừa nghiên cứu của Freitas và cộng sự (2009) [34], Castro và cộng sự (2011) [35] đã sử dụng hai tình huống:

- Tình huống Con mèo: “Nicky có một con mèo nhỏ. Một ngày nọ, con mèo biến mất. Cô Anna của cậu ấy đang làm một chiếc bánh, nói: “Không sao đâu, cô sẽ giúp cháu tìm nó!”. Hai người mất rất nhiều thời gian để tìm con mèo. Đến khi trời tối, họ tìm thấy nó. Cô Anna phải vứt chiếc bánh làm dở và bắt đầu làm lại mọi thứ”. Sau khi nghe câu chuyện, trẻ được hỏi: “Nicky cảm thấy thế nào? Tại sao? Cậu ấy có cảm thấy gì khác nữa không? Cậu ấy cảm thấy như thế nào về cô Anna? Tại sao? Nicky có nên giúp cô Anna làm lại chiếc bánh khác không? Tại sao?”.

- Tình huống Chiếc áo len: “Vào một ngày mùa đông, Danielle cảm thấy lạnh. Jane - một cô bé trong lớp - có một chiếc áo len trong cặp. Cô bé đã cho Danielle mượn chiếc áo len đó.”. Sau

khi nghe câu chuyện, những đứa trẻ được hỏi: Danielle cảm thấy thế nào? Tại sao? Bạn ấy có cảm thấy gì khác nữa không? Bạn ấy có cảm nhận gì về Jane không? Tại sao? Tại sao Jane cho mượn áo len? Sau khi trẻ đã trả lời, chúng được kể tiếp câu chuyện: “Tuần sau, Jane để chiếc kéo ở nhà mặc dù giáo viên đã yêu cầu cả lớp mang theo kéo ngày hôm đó. Danielle có dư một chiếc kéo trong túi đồ của mình”. Những đứa trẻ được hỏi: Danielle có nên cho Jane mượn kéo hay không? Tại sao?

Thông qua câu trả lời của trẻ, các vấn đề liên quan đến lòng biết ơn được phân tích và mã hóa như sau:

(1) Cảm xúc của bạn nhỏ trong câu chuyện: Nếu câu trả lời liên quan đến cảm xúc tích cực (vui, tốt, hạnh phúc, biết ơn...) sẽ được gán mã 1, nếu câu trả lời liên quan đến cảm xúc tiêu cực (tức giận, sợ hãi, thất vọng...) sẽ được gán mã 0.

(2) Mối quan hệ giữa cảm xúc với ân nhân: Nếu câu trả lời của trẻ là “Có” sẽ được gán mã 1, nếu câu trả lời của trẻ là “Không” sẽ được gán mã 0.

(3) Quyết định nên giúp ân nhân hay không: Nếu câu trả lời của trẻ là “Có” sẽ được gán mã 1, nếu câu trả lời của trẻ là “Không” sẽ được gán mã 0.

(4) Xác định lí do để giúp đỡ ân nhân: Nếu lí do liên quan đến phong tục xã hội sẽ được gán mã 1, liên quan đến hậu quả tiêu cực tiềm ẩn đến với ân nhân sẽ được gán mã 2, liên quan đến việc báo đáp ân huệ sẽ được gán mã 3.

#### *Cách tiến hành:*

Trẻ được kể chuyện kết hợp xem diễn xuất bằng những con búp bê để hiểu hơn về câu chuyện trong tình huống. Những câu trả lời của trẻ được quay video để lưu lại, sau đó được mã hóa để xác định sự hiện diện hay vắng mặt của các yếu tố liên quan đến lòng biết ơn.

#### *b) Đánh giá*

Thang đo của Nelson và cộng sự tuy không trực tiếp đo lòng biết ơn của chính trẻ được điều tra nhưng có thể đo hiểu biết của trẻ về những khía cạnh khác nhau của lòng biết ơn. Để có thể hiểu cảm xúc và suy nghĩ của người khác trong tình huống, trẻ phải có khả năng đặt mình vào vị trí của họ và chiêm nghiệm về diễn biến cảm xúc, suy nghĩ mà họ đã trải qua. Vì vậy, nghiên cứu của Nelson và cộng sự cũng đã góp phần khẳng định lòng biết ơn là một cảm xúc đã tồn tại ở trẻ 5 tuổi. Tuy nhiên, nghiên cứu chưa mở rộng đến độ tuổi trước đó, chỉ tập trung vào phương pháp sử dụng tính huống và chưa trực tiếp đo mức độ lòng biết ơn của trẻ được điều tra. Đây cũng là điểm cần quan tâm trong các nghiên cứu tiếp theo về thang đo lòng biết ơn của trẻ mầm non.

Nhìn chung, các thang đo lòng biết ơn của trẻ mầm non trên thế giới đã được phát triển trong bối cảnh không giống nhau, dựa trên nền tảng lí luận và cách thức riêng. Mỗi thang đo đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định. Do vậy, cần quan tâm để vận dụng những điểm phù hợp và rút kinh nghiệm từ hạn chế của các thang đo này khi phát triển thang đo lòng biết ơn của trẻ mầm non ở bối cảnh Việt Nam.

### **2.2.3. Định hướng phát triển thang đo lòng biết ơn của trẻ mầm non ở bối cảnh Việt Nam**

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã và đang có sự phát triển nhanh chóng, đột phá về mọi mặt. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 hướng tới “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh thời đại, huy động mọi nguồn lực, phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phấn đấu đến năm 2030 là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao” [50; 206]. Tuy nhiên, bên cạnh đó, hệ giá trị xã hội cũng đang bị xáo trộn, thang giá trị xã hội bị đảo lộn, sự xung đột giá trị đang diễn ra hết sức phức tạp [51] đặt ra những thách thức cho sự phát triển bền vững của đất nước. Chính vì vậy, cũng như nhiều quốc gia khác, ở Việt Nam, giáo dục giá trị nói chung và giáo dục cảm xúc nói riêng cho người học - nguồn nhân lực cho tương lai đang rất được chú trọng.



Với giáo dục mầm non, nhằm thực hiện mục tiêu “giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời” [52], lòng biết ơn với góc độ là một cảm xúc tích cực đã hình thành và phát triển ở độ tuổi này được coi là một nội dung giáo dục không thể thiếu. Do đó, việc đo lường lòng biết ơn của trẻ cũng trở nên cần thiết để có những tác động giáo dục phù hợp, giúp lòng biết ơn được định hình và trở thành một giá trị mang tính xã hội trong mỗi cá nhân.

Khi ở Việt Nam chưa có thang đo lòng biết ơn của trẻ mầm non để sử dụng, các thang đo lòng biết ơn trên thế giới vẫn có một số hạn chế nhất định khi thích nghi vào bối cảnh Việt Nam, việc phát triển thang đo cần được tiến hành trên cơ sở những định hướng sau:

### *(1) Xây dựng miền đo và nội dung*

Căn cứ vào lí luận về lòng biết ơn của trẻ, các thang đo lòng biết ơn của trẻ mầm non đã được công bố để tham khảo về loại thang đo và tìm ý tưởng để xác định các miền đo cũng như các hạng mục trong từng miền đo.

Thay vì các thang đo hiện tại chỉ sử dụng duy nhất phương thức báo cáo của cá nhân trẻ hoặc phụ huynh, việc đo lòng biết ơn của trẻ nếu kết hợp nhiều phương thức càng cho kết quả chính xác. Trong trường hợp đo lường lòng biết ơn thông qua hành vi của trẻ, thang đo dựa trên báo cáo của cha mẹ và giáo viên trực tiếp giáo dục trẻ sẽ hữu dụng hơn.

Ngoài ra, vì lòng biết ơn của trẻ là thái độ trân trọng, cảm kích và được bộc lộ thông qua hành vi tương ứng nên khi xây dựng các miền đo và hạng mục cần dựa vào hành vi thể hiện thái độ của trẻ trong các hoạt động khác nhau. Những giá trị văn hóa đặc trưng của Việt Nam, định hướng phát triển Chương trình giáo dục mầm non... cũng cần được quan tâm khi xây dựng các thành tố của thang đo.

Mỗi hạng mục nên được đánh giá theo tần suất hành vi của trẻ theo 5 mức độ từ 1 (không bao giờ) đến 5 (rất thường xuyên).

### *(2) Đánh giá tính hiệu lực bề mặt, nội dung và ngữ nghĩa*

Xác thực tính hiệu lực bề mặt, nội dung và ngữ nghĩa để khắc phục hạn chế của một số nghiên cứu khi chưa trải qua quá trình xác thực lí thuyết cho thang đo.

Để xác định tính hiệu lực bề mặt và nội dung của công cụ, cần 4 đến 6 chuyên gia có trình độ tiến sĩ chuyên ngành liên quan, có kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng thang đo giúp đánh giá các hạng mục và mối quan hệ của chúng với cấu trúc được đo.

Tiếp theo, khoảng 20 đến 40 người thuộc nhóm đối tượng điều tra sẽ tham gia vào việc xác thực ngữ nghĩa của các hạng mục để xem liệu họ có gặp khó khăn gì hay không, từ đó điều chỉnh các hạng mục trở nên dễ hiểu hơn [53].

### *(3) Xác nhận thống kê*

Xác nhận thống kê bằng các dữ liệu thu từ mẫu điều tra theo tỷ lệ 1:5 (số lượng mẫu điều tra gấp 5 lần số lượng hạng mục trong thang đo) theo khuyến nghị của Hair và cộng sự (2014) nhằm tinh chỉnh thang đo [54].

Từ dữ liệu thu thập được, hai kĩ thuật cơ bản sẽ được sử dụng để xác nhận thống kê thang đo là phân tích nhân tố khám phá (EFA) và phân tích nhân tố khẳng định (CFA). Sử dụng EFA để biết được các item sẽ hội tụ về bao nhiêu nhân tố, là những nhân tố nào và CFA được sử dụng để một lần nữa đánh giá tính phù hợp của các item trong mỗi nhân tố cũng như xác định tính nhất quán nội bộ của chúng.

### 3. Kết luận

Bằng cách hồi cứu, tổng hợp, phân tích, đánh giá các tài liệu liên quan, nghiên cứu đã khái niệm hóa lòng biết ơn của trẻ mầm non theo hướng là một cảm xúc tích cực, chỉ ra bản chất, biểu hiện lòng biết ơn ở lứa tuổi này, tập trung mô tả và đánh giá các thang đo lòng biết ơn của trẻ mầm non trên thế giới. Từ đó, định hướng phát triển thang đo lòng biết ơn của trẻ cũng được đề cập trong nghiên cứu. Những định hướng này đưa ra dưới dạng quy trình, giúp hình dung một cách khái quát các bước cần làm và những điểm cần lưu ý để phát triển thang đo lòng biết ơn của trẻ phù hợp với bối cảnh Việt Nam. Tuy nhiên, nghiên cứu này mới chỉ dừng lại ở mức độ đặt nền tảng ban đầu cho việc phát triển thang đo lòng biết ơn của trẻ mầm non. Rất cần những nghiên cứu triển khai phát triển thang đo trong thời gian tới để cung cấp công cụ đánh giá lòng biết ơn của trẻ, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục trẻ ở trường mầm non.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Fitzgerald, (1998). Gratitude and justice. *Ethics*, Vol 109, No.1, 119-153.
- [2] McCullough ME, Emmons RA & Tsang JA, (2002). The grateful disposition: A conceptual and empirical topography. *Journal of Personality and Social Psychology*, 82 (1), 112-127. DOI: 10.1037/0022-3514.82.1.112.
- [3] Emmons RA & McCullough ME, (2003). Counting blessings versus burdens: an experimental investigation of gratitude and subjective well-being in daily life. *J Pers Soc Psychol*, Feb; 84(2), 377-389. DOI: 10.1037//0022-3514.84.2.377.
- [4] Adler MG & Fagley NS, (2005). Appreciation: Individual differences in finding value and meaning as a unique predictor of subjective well-being. *Journal of Personality*, 73, 79-114. DOI: 10.1111/j.1467-6494.2004.00305.x.
- [5] Wood AM, Froh JJ & Geraghty AWA, (2010). Gratitude and well-being: A review and theoretical integration. *Clinical Psychology Review*, 30, 890-905.
- [6] Algoe SB & Stanton AL, (2012). Gratitude when it is needed most: Social functions of gratitude in women with metastatic breast cancer. *Emotion*, 12(1), 163-168. DOI: 10.1037/a0024024.
- [7] Tudge JRH, Freitas LBL & O'Brien LT, (2015). The virtue of gratitude: A developmental and cultural approach. *Human Development*, 58(4), 281-300. DOI: 10.1159/000444308.
- [8] Watkins PC, Woodward K, Stone T & Kolts RL, (2003). Gratitude and Happiness: Development of a Measure of Gratitude, and Relationships With Subjective Well-Being. *Social Behavior and Personality: An International Journal*, 31(5), 431-451.
- [9] Midgette AJ, Coffman JL & Hussong AM, (2022). What Parents and Children Say When Talking about Children's Gratitude: A Thematic Analysis. *J Child Fam Stud*, 31, 1261-1275. DOI: 10.1007/s10826-021-02222-9.
- [10] Zhang L, Zhu N, Li W, Li C & Kong F, (2022). Cognitive-affective structure of gratitude and its relationships with subjective well-being. *Personality and Individual Differences*, 196 (1). DOI: 10.1016/j.paid.2022.111758.
- [11] Lazarus RS & Lazarus BN, (1994). *Passion and reason: Making sense of our emotions*. New York: Oxford University Press.
- [12] Emmons RA & Crumpler CA, (2000). Gratitude as a Human Strength: Appraising the Evidence. *Journal of Social and Clinical Psychology*, 19(1), 56-69.
- [13] Watkins PC, (2004). *Gratitude and Subjective Well-Being*. In: Emmons RA & McCullough ME (Eds.), *The psychology of gratitude*, p. 167-192. Oxford University Press. DOI: 10.1093/acprof:oso/9780195150100.003.0009.

- [14] Wood AM, Joseph S & Maltby J, (2008). Gratitude uniquely predicts satisfaction with life: Incremental validity above the domains and facets of the five-factor model. *Personality and Individual Differences*, 45, 49-54.
- [15] Alkozei A, Smith R & Killgore WDS, (2018). Gratitude and Subjective Well Being: A Proposal of Two Causal Frameworks. *Journal Happiness Studies*, 19, 1519-1542.
- [16] Roberts RC, (2004). *The blessings of gratitude: A conceptual analysis*. In: Emmons RA & McCullough ME, (2004). *The Psychology of Gratitude*, p. 58-78. Oxford University Press. DOI: 10.1093/acprof:oso/9780195150100.003.0004.
- [17] Fredrickson BL, (2004). The broaden-and-build theory of positive emotions. *Philosophical Transactions of the Royal Society B: Biological Sciences*, 359(1449), 1367-1377. DOI: 10.1098/rstb.2004.1512.
- [18] Algoe SB, (2012). Find, remind, and bind: The functions of gratitude in everyday relationships. *Social and Personality Psychology Compass*, 6, 455-469. DOI: 10.1111/j.1751-9004.2012.00439.x.
- [19] Emmons RA & McCullough ME, (2004). *The Psychology of Gratitude*. Oxford University Press. ISBN 0-19-515010-4.
- [20] Emmons RA & Kneezel TT, (2005). Giving thanks: Spiritual and religious correlates of gratitude. *Journal of Psychology and Christianity*, 24(2), 140-148.
- [21] Rosmarin DH, Pirutinsky S, Cohen AB, Galler Y & Krumrei EJ, (2011). Grateful to God or just plain grateful? A comparison of religious and general gratitude. *The Journal of Positive Psychology*, 6(5), 389-396. DOI: 10.1080/17439 760.2011.59655.
- [22] Essien ED, (2021). *The Phenomenological Claims of Gratitude as a Religious Experience and Its Moral Worth: Expression and Applicability*. In Essien E (Ed.), *Phenomenological Approaches to Religion and Spirituality*, P. 185-213). IGI Global, <https://doi.org/10.4018/978-1-7998-4595-9.ch010>.
- [23] McCullough ME & Tsang JA, (2004). *Parent of the virtues? The prosocial contours of gratitude*. In: Emmons RA & McCullough ME (Eds), *The psychology of gratitude*, p. 123-141. Oxford University Press. DOI: 10.1093/acprof:oso/9780195150100.003.0007.
- [24] Nelson JA, Freitas LL, O'Brien M, Calkins SD, Leerkes EM & Marcovitch S, (2013). Preschool-aged children's understanding of gratitude: Relations with emotion and mental state knowledge. *British Journal of Developmental Psychology*, 31(1), 42-56. DOI:10.1111/j.2044-835X.2012.02077.x
- [25] Wang D, Wang YC & Tudge JRH, (2015). Expressions of gratitude in children and adolescents: Insights from China and the United States. *Journal of Cross-Cultural Psychology*, 46(8), 1039-1058. DOI: 10.1177/0022022115594140.
- [26] Nguyen SP & Gordon CL, (2019). The relationship between gratitude and happiness in young children. *Journal of Happiness Studies: An Interdisciplinary Forum on Subjective Well-Being*, 21(8), 2773-2787. DOI: 10.1007/s10902-019-00188-6.
- [27] Owens RL & Patterson MM, (2013). Positive psychological interventions for children: A comparison of gratitude and best possible selves approaches. *The Journal of Genetic Psychology: Research and Theory on Human Development*, 174(4), 403-428. DOI: 10.1080/00221325.2012.697496.
- [28] Shoshani A, Keren De-Leon Lendner, Nissensohn A, Lazarovich G & Aharon-Dvir, (2020). Grateful and kind: The prosocial function of gratitude in young children's relationships. *Dev Psychol*, 56 (6), 1135-1148. DOI: 10.1037/dev0000922.
- [29] Shoshani A, Aharon-Dvir O, Hain D & Yaffe, A, (2021). Situational determinants of young children's gratitude: The effects of perceived intentionality and the value of the benefit on

- gratitude and prosocial behavior. *Journal of Personality and Social Psychology*, 121(4), 914-932. DOI: 10.1037/pspp0000384.
- [30] Tudge JRH & Freitas LBL, (2018). *Developing gratitude: An introduction*. In: Tudge JRH & Freitas LBL (Eds.), *Developing gratitude in children and adolescents*, p. 1-22. Cambridge University Press.
- [31] Thompson RA & Lagattuta KH, (2006). *Feeling and understanding: Early emotional development*. In: McCartney K & Phillips D (Eds.), *Blackwell handbook of early childhood development*, p. 317-337. Malden, MA: Blackwell Publishing. DOI: 10.1002/9780470757703.ch16.
- [32] Gordon AK, Musher-Eizenman DR, Holub SC & Dalrymple J, (2004). What are children thankful for? An archival analysis of gratitude before and after the attacks of September 11. *Journal of Applied Developmental Psychology*, 25(5), 541-533. DOI: 10.1016/j.appdev.2004.08.004.
- [33] Shoshani A, (2018). Young children's character strengths and emotional well-being: Development of the Character Strengths Inventory for Early Childhood (CSI-EC). *The Journal of Positive Psychology*, 14(1), 86-102. DOI: 10.1080/17439760.2018.1424925.
- [34] Freitas LBL, Silveira PG & Pieta MAM, (2009). Sentimento de gratidão em crianças de 5 a 12 anos. *Psicologia em Estudo*, 14(2), 243-250.
- [35] Castro FMP, Rava PGS, Hoefelmann TB, Pieta MAM & Freitas LBL, (2011). Deve-se retribuir? Gratidão e dívida simbólica na infância (Should one return a favor? Gratitude and symbolic debt in childhood). *Estudos de Psicologia*, 16(1), 75-82.
- [36] NPC Tường, TTT Anh, ĐTH Vân, NT Vĩnh, NNQ Anh & NTQ Anh, (2020). Lòng biết ơn và hạnh phúc của trẻ bị thành niên - Góc nhìn từ Tâm lí học tích cực. *Tạp chí Tâm lí học*, 10 (259), 26-42.
- [37] NPC Tường, TTT Anh, ĐTH Vân, NT Vĩnh, NNQ Anh & NTQ Anh, (2023). *Giáo dục lòng biết ơn vì hạnh phúc của trẻ em - Nhìn từ một số nghiên cứu thực chứng trên thế giới*. Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Quốc tế về Trường học Hạnh phúc lần thứ nhất: "Có thể học được kỹ năng kiến tạo hạnh phúc không?". NXB Đại học Huế, 363-372.
- [38] LT Nhung, (2023). Giáo dục lòng biết ơn cho trẻ mầm non: Nhìn từ một số nghiên cứu trên thế giới. *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, tập 19, số 09, 57-62.
- [39] NT Quyên (CB), NTA Hà, NPN Uyên, NTHT Trâm & NPC Tường, (2023). *Lòng biết ơn của trẻ vị thành niên - Một nghiên cứu khám phá trên học sinh trường THPT Nguyễn Trường Tộ, Thành phố Huế*. Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Quốc tế về Trường học Hạnh phúc lần thứ nhất: "Có thể học được kỹ năng kiến tạo hạnh phúc không?". NXB Đại học Huế, 283-288.
- [40] NM Thành, PTK Chi & BTBNgọc, (2020). *Thực hành giáo dục nhân cách giúp trẻ trường thành hạnh phúc và vững vàng*. NXB Phụ nữ Việt Nam.
- [41] LT Nhung & BT Lâm, (2022). Thiết kế và sử dụng tình huống giáo dục lòng biết ơn cho trẻ 5-6 tuổi. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội*, 67(4A), 142-152.
- [42] LH Lộc & NT Vĩnh, (2023). *Giáo dục lòng biết ơn cho học sinh lớp 2 ở các trường tiểu học huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên*. Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Quốc tế về Trường học Hạnh phúc lần thứ nhất: "Có thể học được kỹ năng kiến tạo hạnh phúc không?". NXB Đại học Huế, 171-177.
- [43] American Psychological Association, (2015). *APA Dictionary of Psychology* (Second edition). Washington, DC.
- [44] Allen S, (2018). *The Science of Gratitude*. A white paper prepared for the John Templeton Foundation by the Greater Good Science Center at UC Berkeley. [https://ggsc.berkeley.edu/images/uploads/GGSC-JTF\\_White\\_Paper-Gratitude-FINAL.pdf](https://ggsc.berkeley.edu/images/uploads/GGSC-JTF_White_Paper-Gratitude-FINAL.pdf).

- [45] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2015). *Sách giáo khoa Giáo dục công dân 6*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [46] Emmons RA & Hill J, (2001). *Words of gratitude for mind, body, and soul*. Radnor, PA: Templeton Foundation Press.
- [47] Hussong AM, Langley HA, Rothenberg WA, Coffman JL, Halberstadt AG, Costanzo PR & Mokrova I, (2019). Raising Grateful Children One Day at a Time. *Appl Dev Sci*, 23(4), 371-384. DOI: 10.1080/10888691.2018.1441713.
- [48] Froh JJ, Fan J, Emmons RA, Bono G, Huebner ES & Watkins P, (2011). Measuring gratitude in youth: Assessing the psychometric properties of adult gratitude scales in children and adolescents. *Psychological Assessment*, 23(2), 311-324. DOI: 10.1037/a0021590.
- [49] Peterson C & Seligman M (Eds.), (2004). *Character strengths and virtues: A handbook and classification*. New York, NY: Oxford University Press.
- [50] Đảng Cộng sản Việt Nam, (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập 1). NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 206.
- [51] MT Quý, (2018). Xác định hệ giá trị cần định hướng cho sinh viên trong điều kiện hiện nay. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hồng Đức*, số 38, 101-110.
- [52] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2021). Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 04 năm 2021 ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.
- [53] Hair JF, Gabriel MLDS, da Silva D & Braga Junior S, (2019). Development and validation of attitudes measurement scales: fundamental and practical aspects. *RAUSP Management Journal*, 54 (4), p. 490-507. DOI: 10.1108/RAUSP-05-2019-0098.
- [54] Hair JF, Black WC, Babin BJ & Anderson RE, (2014). *Multivariate Data Analysis* (7th Edition). Pearson Education, Upper Saddle River.